

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Văn Q – Công ty Luật Quốc Tế DI – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1966, địa chỉ: số 33, T, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà **Vũ Thị Đ**, địa chỉ: số 33, thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.3.2. Ông **Vũ Thị Đành**, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Bà **Hoàng Thanh N**, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q thỏa thuận có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Đ diện tích 275 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 570, tờ bản đồ số 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vị trí số 01 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng ngày 29/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng);

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T thỏa thuận có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Đ diện tích 70 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 570, tờ bản đồ số 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vị trí số 02 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng ngày 29/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng);

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công T thỏa thuận có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Q diện tích 312 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 16, tờ bản đồ số 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vị trí số 03 theo Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng ngày 29/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng);

2.4. Về giá trị tài sản tranh chấp: Các bên thống nhất xác định giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp là 669.000đ/ 01m<sup>2</sup>, đề nghị áp dụng giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với từng vị trí như sau:

+ Vị trí 01 có diện tích 275m<sup>2</sup> x 669.000đ/ 01m<sup>2</sup> = 183.975.000đ.

+ Vị trí 02 có diện tích 70m<sup>2</sup> x 669.000đ/ 01m<sup>2</sup> = 46.830.000đ.

+ Vị trí 03 có diện tích 312m<sup>2</sup> x 669.000đ/ 01m<sup>2</sup> = 208.728.000đ

2.5. Các bên thỏa thuận có trách nhiệm phối hợp trong việc liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh ranh giới quyền sử dụng đất theo các thỏa thuận nêu trên cho phù hợp với ranh bản đồ địa chính đã được ghi nhận trong Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng ngày 29/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho mỗi bên.

## 2.6. Về án phí:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Đ thỏa thuận chịu 4.599.375đ án phí dân sự sơ thẩm đối với diện tích đất tranh chấp 275 m<sup>2</sup> tại vị trí số 01 và 1.170.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với diện tích đất tranh chấp 70 m<sup>2</sup> tại vị trí số 02. Tổng cộng là 5.769.375đ, được trừ vào số tiền 1.250.000đ tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002523 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên Đức còn phải nộp 4.519.375đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí đối với diện tích tranh chấp 312 m<sup>2</sup> tại vị trí số 03 là 5.218.000đ; ông Nguyễn Công T thỏa thuận chịu 1/2 án phí tương ứng với 2.609.100đ; ông Nguyễn Văn Q thỏa thuận chịu 1/2 án phí tương ứng với 2.609.100đ.

2.7. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp của vụ án là 8.387.000đ, ông Nguyễn Đ thỏa thuận chịu toàn chi phí tố tụng của vụ án (ông Đ đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*(Đính kèm Bản vẽ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính theo hiện trạng ngày 29/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thành Luân**